

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án công nghệ thông tin tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Đề án đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 5896/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Văn bản số 2962/UBND-VX ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Lâm Đồng năm 2015;

Căn cứ Văn bản số 2907/UBND-VX ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về chủ trương đầu tư hệ thống một cửa hiện đại liên thông tại Trung tâm hành chính tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (Tờ trình số 26/TTr-STTTT ngày 30/6/2015; văn bản số 453/STTTT-KH ngày 27/10/2015) và Sở Tài chính (Văn bản số 2035/STC-HCSN ngày 15/9/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án công nghệ thông tin giai đoạn 2015 – 2020, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Trang bị hệ thống một cửa điện tử và thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động một cửa điện tử tại các cơ quan nhà nước cấp sở, huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Địa điểm triển khai và đơn vị sử dụng dịch vụ:

- UBND các huyện, thành phố: Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đa Hòa, Cát Tiên, Bảo Lộc;

- 17 sở, ban, ngành tại Trung tâm Hành chính tỉnh gồm: Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Xây dựng, Tư pháp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

4. Mục tiêu đầu tư:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa trong các cơ quan nhà nước cấp sở và cấp huyện trên địa bàn tỉnh để giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thông qua hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Đảm bảo cho bộ phận một cửa tại các UBND cấp huyện và các đơn vị cấp sở hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, công khai, hiện đại; tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2015 và những năm tiếp theo góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư

- Mua sắm các thiết bị phụ trợ đảm bảo hoạt động cho bộ phận một cửa của các huyện: Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đa Hòa và Cát Tiên;

- Triển khai phần mềm, hướng dẫn tập huấn đưa vào sử dụng phần mềm một cửa điện tử tại 06 đơn vị cấp huyện và 17 đơn vị cấp sở;

- Thuê dịch vụ duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm một cửa (bao gồm cả phần mềm một cửa điện tử và máy chủ, bảo mật) cho 06 đơn vị cấp huyện và 17 đơn vị cấp sở trong thời gian 5 năm (2016 - 2020).

(Chi tiết thông số kỹ thuật các trang thiết bị phần cứng, phần mềm theo Phụ lục 1, 2 đính kèm).

6. Tổng dự toán: 5.889.300.000 đồng (Năm tỷ tám trăm tám mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó:

6.1. Năm 2015: 3.840.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng), bao gồm:

- Chi phí trang bị thiết bị phụ trợ đảm bảo hoạt động tại bộ phận một cửa để thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại 05 huyện (Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đa Hòa, Cát Tiên): 1.383.777.000 đồng (bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển lắp đặt) chi tiết bao gồm:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Tài sản	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
I	Thiết bị phụ trợ hệ thống một cửa điện tử				479.281.000
1	Máy tính	bộ	18	12.650.000	227.700.000
2	UPS	bộ	18	1.122.000	20.196.000
3	Máy in	bộ	3	5.445.000	16.335.000
4	CPU máy tính	cái	5	10.670.000	53.350.000
5	Switch cisco 24 port switch cisco catalyst	cái	5	18.700.000	93.500.000
6	Máy scan HP 3000S2	cái	5	13.640.000	68.200.000
II	Hệ thống sắp hàng tự động				904.496.000
1	Bàn điều khiển quầy VDS- OU350	cái	18	6.276.600	112.978.800
2	Bảng hiển thị quầy VDS- DS100	cái	18	5.889.400	106.009.200
3	Bảng hiển thị chính VDS- MD3LM	cái	5	10.474.300	52.371.500
4	Tủ điều khiển trung tâm và nguồn ổn áp	cái	5	11.099.000	55.495.000
5	Bàn điều khiển cấp phiếu VDS-TD 211	cái	5	9.615.100	48.075.500
6	Màn hình cảm ứng 17 inches	cái	5	26.422.000	132.110.000
7	Tivi LCD led full HD	cái	5	31.450.000	157.250.000
8	Giá treo tivi	cái	5	680.000	3.400.000
9	Máy in nhiệt	cái	5	7.700.000	38.500.000
10	Bộ tăng âm	cái	5	2.750.000	13.750.000
11	Loa chuyên dụng	cặp	5	2.420.000	12.100.000
12	Hộp kết nối quầy	cái	18	4.917.000	88.506.000
13	Speacker Cable	mét	500	8.800	4.400.000
14	Cáp Netconnect	mét	1.000	6.600	6.600.000
15	Kios tra cứu thông tin	cái	5	7.480.000	37.400.000
16	Phần mềm hệ thống sắp hàng tự động	phần mềm	5	7.110.000	35.550.000
	Tổng (I+II)				1.383.777.000

- Chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin (gồm: trang bị phần mềm một cửa điện tử cho các cơ quan nhà nước cấp sở, huyện và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3), nội dung: triển khai phần mềm một cửa tại 17 sở, ban, ngành và 6 huyện trên địa bàn tỉnh: 2.080.000.000 đồng, trong đó chi phí mỗi đơn vị cấp huyện: 120.000.000 đồng; mỗi đơn vị cấp sở: 80.000.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 61.700.000 đồng;

- Chi phí tư vấn: 93.100.000 đồng;

- Chi phí khác: 39.500.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 181.923.000 đồng.

6.2. Giai đoạn 2016 - 2020:

Chi phí thuê duy trì dịch vụ phần mềm một cửa điện tử cho 17 sở, ngành và 6 huyện đã triển khai phần mềm năm 2015: 2.049.300.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng.

Năm	Kinh phí thuê duy trì dịch vụ phần mềm cho 1 đơn vị/năm	Kinh phí thuê duy trì dịch vụ phần mềm cho 23 đơn vị/năm
2016	17.820.000	409.860.000
2017	17.820.000	409.860.000
2018	17.820.000	409.860.000
2019	17.820.000	409.860.000
2020	17.820.000	409.860.000
Tổng	89.100.000	2.049.300.000

7. Nguồn vốn thực hiện:

- Năm 2015: Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2015 đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ giao Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm.

Đặc điểm kinh tế kỹ thuật thiết bị phần cứng (thiết bị phụ trợ) và chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm chi phí thuê triển khai phần mềm và chi phí thuê duy trì dịch vụ trong thời gian 05 năm) theo Chứng thư thẩm định giá số Vc15/06/521/ĐS-SEAAC ngày 19/6/2015 của Công ty Cổ phần Tư vấn và thẩm định giá Đông Nam Á.

8. Hình thức quản lý: Đơn vị chủ trì trực tiếp quản lý.

9. Thời gian thực hiện: 2015 - 2020.

10. Phương thức tổ chức đấu thầu: theo kế hoạch đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

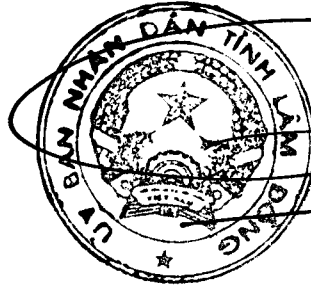
Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VX₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đa



Chương 1: Tính năng của phần mềm một cửa điện tử

TT	SẢN PHẨM DỊCH VỤ: TÍNH NĂNG / PHÂN HỆ
1	<p>Hệ thống một cửa điện tử trực tuyến theo hình thức thuê sử dụng dịch vụ</p> <p>Các tính năng nổi bật phần mềm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các quy trình được dễ dàng định nghĩa động một cách nhanh chóng và thuận tiện cho đơn vị và người dùng.- Có tin nhắn giám sát gửi đến người dân ngay khi lãnh đạo ký văn bản giải quyết.- Người dân có thể giám sát tiến độ thực hiện thủ tục của mình 24/24 giờ bằng Internet, điện thoại di động.- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ chỉ có thể nhập hồ sơ theo danh mục hiện trên phần mềm (không thể yêu cầu nộp thêm thành phần hồ sơ không có trong quy định đảm bảo công khai, minh bạch).- Thông báo hồ sơ, công việc đến cán bộ nhanh chóng và chính xác thông qua phần mềm.- Lãnh đạo có thể kiểm tra, giám sát công việc.- Cho phép thống kê, báo cáo kết quả giải quyết thủ tục online và kết nối trực tiếp với Trang thông tin cải cách hành chính của tỉnh. <p>Quản lý danh mục thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu</p> <p>Định nghĩa và quản lý từng thủ tục hành chính: trình tự các bước thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none">- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại cơ quan hành chính, qua mạng internet- Hồ sơ: thành phần hồ sơ bao gồm mẫu đơn, mẫu tờ khai, các giấy tờ - tài liệu liên quan; số lượng bộ hồ sơ- Thời hạn giải quyết- Kết quả thực hiện: giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề, thẻ, quyết định phê duyệt, chứng chỉ, văn bản xác nhận, quyết định hành chính, giấy xác nhận, bản cam kết, biển hiệu, văn bản chấp thuận, bằng cấp hoặc loại giấy tờ khác- Các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính <p>Biểu mẫu hồ sơ</p> <p>Định nghĩa và quản lý các biểu mẫu hồ sơ thủ tục hành chính. Định dạng dữ liệu cho từng biểu mẫu trong hồ sơ thủ tục hành chính. Quản lý căn cứ pháp lý của biểu mẫu. Định nghĩa các biểu mẫu sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mẫu phiếu biên nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân- Mẫu phiếu bàn giao hồ sơ giữa các phòng ban, bộ phận- Mẫu phiếu hẹn trả kết quả- Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính- Các mẫu biểu khác có liên quan <p>Chu trình lưu chuyển, xử lý của thủ tục</p> <ul style="list-style-type: none">- Định nghĩa và quản trị chu trình lưu chuyển, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính giữa các phòng, ban chức năng và nhóm các cán bộ xử lý.- Đồng thời cho phép thiết lập thời gian xử lý tại các bước xử lý của chu trình (lưu ý tổng thời gian xử lý của tất cả các bước phải nhỏ hơn hoặc bằng thời hạn giải quyết) nhằm giúp lãnh đạo theo dõi khả năng giải quyết, cũng như triển khai giải pháp tăng cường khi xảy ra quá tải.- Chu trình lưu chuyển, xử lý phải bao gồm chức năng bổ sung hồ sơ. <p>Quản lý danh mục trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none">- Định nghĩa danh mục trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính.- Định nghĩa và quản trị lưu đồ chuyển đổi trạng thái hồ sơ trong quá trình hồ sơ luân chuyển trong chu trình lưu chuyển, xử lý của thủ tục hành chính

Tiếp nhận và xử lý hồ sơ**Tiếp nhận hồ sơ:**

- Hồ trợ cán bộ tiếp nhận và trả kết quả (sau đây gọi tắt là cán bộ TN&TKQ): hiển thị danh mục hồ sơ cần nộp tương ứng với thủ tục hành chính, hiển thị danh sách các văn bản pháp quy quy định đối với thủ tục hành chính cần giải quyết.
- Nhập mới hồ sơ, nhập bổ sung hồ sơ (theo mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ, tài liệu liên quan): các thông tin yêu cầu, thông tin định danh và các tài liệu đính kèm. Kiểm tra được tính đầy đủ, tính hợp pháp của các trường thông tin đã nhập.
- Hiển thị danh mục các hồ sơ đã tiếp nhận theo loại hồ sơ với các thông tin: loại thủ tục hành chính, mã hồ sơ, nội dung hồ sơ, ngày hẹn trả,...
- Chuyển xử lý: theo quy trình đã định nghĩa.
- Tự động sinh mã tiếp nhận, in mã vạch phục vụ tra cứu.
- In phiếu hẹn trả kết quả, biên nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.
- In phiếu biên nhận bàn giao giữa các đơn vị.
- Quản lý thông tin liên lạc, liên hệ của tổ chức, cá nhân.
- Hồ trợ tiếp nhận hồ sơ qua mạng internet.

Tiếp nhận bổ sung hồ sơ:

- Hiển thị danh sách hồ sơ chờ bổ sung.
- Cho phép cập nhật các thông tin bổ sung khi tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ các thông tin, giấy tờ cần thiết.
- Chuyển xử lý: theo quy trình đã định nghĩa (theo phòng, ban hoặc cá nhân).
- In lại phiếu trả kết quả.

Phân công thụ lý hồ sơ:

- Hồ trợ lãnh đạo phòng, ban phân công thụ lý với những hồ sơ được chuyển xử lý về phòng.
- Phân công thụ lý lại.

Thụ lý hồ sơ:

- Hiển thị danh sách các hồ sơ đang giải quyết: mã hồ sơ, nội dung hồ sơ, ngày hẹn trả, trạng thái hồ sơ.
- Hiển thị đầy đủ thông tin của hồ sơ được chọn xử lý và các tài liệu đính kèm.
- Hồ trợ xử lý hồ sơ theo danh mục công việc đã được quy định: xác nhận nội dung hồ sơ, yêu cầu bổ sung, nhận hồ sơ bổ sung, ...
- Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có).
- Phân công phối hợp xử lý hoặc chuyển xử lý trong trường hợp không cần phối hợp (sử dụng chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành).
- Trình phê duyệt.

Phê duyệt hồ sơ:

- Hiển thị danh sách các hồ sơ chờ được phê duyệt.
- Hồ trợ tạo dự thảo kết quả xử lý dưới định dạng Word, Pdf, ...
- Ký duyệt.
- Từ chối hồ sơ, cập nhật ý kiến chỉ đạo.
- Hiển thị danh sách các hồ sơ đã được ký duyệt.

Trả kết quả:

- Hiển thị thông tin các hồ sơ đã giải quyết, tình trạng trả kết quả của hồ sơ.
- Hồ trợ thông báo cho tổ chức, cá nhân kết quả xử lý hồ sơ qua email/tin nhắn SMS theo đăng ký.
- Hồ trợ thông báo thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các thủ tục hành chính bắt buộc phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- Cập nhật thông tin trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thời gian trả kết quả và biên lai nộp lệ phí theo quy định.
- Cập nhật các dữ liệu trả kết quả vào hệ thống.

3	<p>Báo cáo thống kê</p> <p>Báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí: lĩnh vực, thời gian, trạng thái, quá trình xử lý, cán bộ xử lý,... - Hỗ trợ chức năng tạo báo cáo theo các định dạng phổ biến như excel, pdf, word,... - In báo cáo thống kê. <p>Biểu mẫu văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa biểu mẫu báo cáo của hệ thống: tình hình xử lý, báo cáo định kỳ,...
4	<p>Quản lý văn bản, hồ sơ</p> <p>Biểu mẫu văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa biểu mẫu các báo cáo của hệ thống: tình hình xử lý, báo cáo định kỳ,... <p>Danh mục văn bản pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật danh mục, nội dung văn bản pháp luật ban hành thủ tục hành chính, quy định việc xử lý thủ tục hành chính. - Phân loại văn bản pháp luật theo các tiêu chí: các văn bản pháp luật có liên quan, văn bản ban hành thay thế, văn bản cập nhật nội dung văn bản cũ, ... <p>Lưu trữ tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cập nhật trạng thái, vị trí, đối tượng quản lý về hồ sơ gốc, văn bản giấy (hardcopy) liên quan đến quá trình xử lý thủ tục hành chính. - Lưu vết quá trình dịch chuyển vị trí hồ sơ gốc. <p>Luân chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của cơ quan để tiếp nhận yêu cầu từ cơ quan hành chính nhà nước khác và luân chuyển hồ sơ giữa các đơn vị trong cơ quan.
5	<p>Quản lý danh mục tham chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa các danh mục thông tin: địa danh, giới tính, trình độ văn hóa, ... - Quản trị nội dung các danh mục.
6	<p>Quản trị người dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập và quản trị nhóm người dùng và người dùng: tên, chức danh, phòng, ban, thông tin cá nhân, quyền truy cập hệ thống. - Phân quyền theo quy trình xử lý thủ tục hành chính (phân quyền theo nhóm, theo cá nhân, theo chức vụ).
7	<p>Quản trị hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập tham số cho kết nối máy in, cơ sở dữ liệu danh mục, các tham số chế độ làm việc, quyền truy cập hệ thống, đăng nhập/đăng xuất, ... - Cung cấp các báo cáo vận hành, giám sát hệ thống.
8	<p>Điều hành, tác nghiệp</p> <p>Tích hợp với trang tin điện tử/cổng thông tin điện tử. Trong trường hợp cơ quan chưa có trang tin điện tử, phần mềm 1 cửa điện tử phải cung cấp phân hệ Trang tin điện tử để thực hiện chức năng này. Phân hệ này phải cung cấp các thông tin theo quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy nhập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của Nhà nước và bổ sung thông tin trong mục Thông tin về thủ tục hành chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tác nghiệp hồ sơ cần xử lý. - Thông tin công khai tình trạng xử lý hồ sơ theo kỳ: số hồ sơ xử lý đúng hạn, quá hạn. - Tra cứu, hướng dẫn về thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. - Thông tin chi tiết quá trình xử lý một hồ sơ như: Trạng thái hồ sơ; hồ sơ đang ở bộ phận nào; hồ sơ đã qua các bước xử lý nào; bộ phận nào gây trễ, cán bộ nào trực tiếp xử lý (nếu có); hồ sơ sắp đến hết hạn trả.

BÍNH KÈM Qđ số: 2369 / NĐ
 Ngày 04 tháng 11 năm 2015
 QUẢN LÝ TỈNH LÂM ĐỒNG



Phụ lục 2: Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị phần cứng

Stt	Tên thiết bị
1	<p>Máy tính thương hiệu Việt Nam - Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp (ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; 17025:2005; TCVN 7189: 2009)</p> <p>Mainboard: Chipset Intel® H81 Express</p> <ul style="list-style-type: none"> - Supports 4th Generation Intel® Core™ processors. - Support for Intel® Core™ i7 processors/Intel® Core™ i5 processors/Intel® Core™ i3 processors/Intel® Pentium® processors/Intel® Celeron® processors in the LGA1150 package. - Support 4 x DIMM, Max. 16GB, DDR3 Un-Buffered Memory Dual Channel. - Support for DDR3 1600/1333/1066 MHz memory modules, Support for non-ECC memory modules. <p>(When installing total memory of 4GB capacity or more, Windows® 32-bit operation system may only recognize less than 3GB. Hence, a total installed memory of less than 3GB is recommended)</p> <p>2xPS/2 keyboard/mouse , 1xD-Sub, 1xDVI, 1xHDMI, 1xRJ45 Port, 2x USB 3.0, 4xUSB 2.0, 3xAudio Jacks</p> <p>1xPCI Express 2.0 x16 Slot, 1xPCIe 2.0 x1, 2xPCI slots</p> <p>Integrated Intel® HD Graphics</p> <p>Integrated 7.1-channel audio CODEC</p> <p>Integrated Gigabit LAN controller</p> <p>CPU: Intel® Pentium® Processor G3220 (3.0GHz/3MB Cache/2C/2T)</p> <p>Ram: 2Gb DDR3 bus 1600MHz</p> <p>HDD: 250GB 7200rpm SATA3</p> <p>ODD: DVD 18X</p> <p>Monitor: 19.5" LED</p> <p>Case: mATX front USB With PSU 450W</p> <p>Mouse: Optical</p> <p>Keyboard: Standard</p> <p>Hệ điều hành: Microsoft Windows 8 Pro có tem bản quyền (COA) đính kèm trên thân máy.</p> <p>Phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đĩa CDROM chứa các trình điều khiển thiết bị kèm theo. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt. - Dây cable nguồn và các phụ kiện khác..
2	<p>UPS (Dành cho máy PC)</p> <p>Thông số đầu vào: điện áp danh định: 220VAC, hoạt động ở dải điện áp: 162~268VAC ± 5%.</p> <p>Tần số danh định: 50Hz, hoạt động ở dải tần số: 46Hz ~ 54Hz, dòng điện hiệu dụng danh định: 2.7A, Cơ chế bảo vệ: Cầu chì AC 0.5A, có khả năng tương thích với máy phát điện.</p> <p>Thông số đầu ra: Công suất danh định 500VA/300W, Điện áp định danh chế độ điện lưới 187 ~253 V (rms), Chế độ lưu điện 220VAC ±10% (rms), Khả năng chịu đựng quá</p>

	<p>tải: Chế độ điện lưới 110% ± 20%: cảnh báo sau 5 phút, tắt máy, báo lỗi. 120%±20%: tắt máy và báo lỗi ngay.</p> <p>Chế độ lưu điện: 110% ±20%: tắt máy trong 10 giây.120% ±20%: tắt máy ngay.</p> <p>Ác quy và bộ nạp: Acqui kín không cần bảo dưỡng.</p> <p>Dung lượng: 12V/7.2AH</p> <p>Thời gian nạp acqui: tối đa 06h</p> <p>Thời gian chuyển mạch: tối đa 10s</p>
3	<p>Máy in Laser</p> <p>Loại máy in: Laser đen trắng</p> <p>Tốc độ in: 21 trang/phút</p> <p>Độ phân giải: 2400 x 600dpi</p> <p>Bộ nhớ: 8MB</p> <p>Khổ giấy: A4</p> <p>Tính năng chung: kết nối USB 2.0</p> <p>Khay trước 250 tờ.</p> <p>Khay tay 1 tờ</p> <p>Đào mặt tự động</p> <p>Công suất 3000 trang/tháng</p>
4	<p>Case Máy tính thương hiệu Việt Nam - Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp (ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; 17025:2005; TCVN 7189: 2009)</p> <p>Mainboard: Chipset Intel® H81 Express</p> <ul style="list-style-type: none"> - Supports 4th Generation Intel® Core™ processors. - Support for Intel® Core™ i7 processors/Intel® Core™ i5 processors/Intel® Core™ i3 processors/Intel® Pentium® processors/Intel® Celeron® processors in the LGA1150 package. - Support 4 x DIMM, Max. 16GB, DDR3 Un-Buffered Memory Dual Channel. - Support for DDR3 1600/1333/1066 MHz memory modules, Support for non-ECC memory modules. <p>(When installing total memory of 4GB capacity or more, Windows® 32-bit operation system may only recognize less than 3GB. Hence, a total installed memory of less than 3GB is recommended)</p> <p>2xPS/2 keyboard/mouse , 1xD-Sub, 1xDVI, 1xHDMI, 1xRJ45 Port, 2x USB 3.0, 4xUSB 2.0, 3xAudio Jacks</p> <p>1xPCI Express 2.0 x16 Slot, 1xPCIe 2.0 x1, 2xPCI slots</p> <p>Integrated Intel® HD Graphics</p> <p>Integrated 7.1-channel audio CODEC</p> <p>Integrated Gigabit LAN controller</p> <p>CPU: Intel® Pentium® Processor G3220 (3.0GHz/3MB Cache/2C/2T)</p> <p>Ram: 2Gb DDR3 bus 1600MHz</p> <p>HDD: 250GB 7200rpm SATA3</p> <p>ODD: DVD 18X</p> <p>Case: mATX front USB With PSU 450W</p> <p>Mouse: Optical</p>

	<p>Keyboard: Standard</p> <p>Hệ điều hành: Microsoft Windows 8 Pro có tem bản quyền (COA) đính kèm trên thân máy.</p> <p>Phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đĩa CDROM chứa các trình điều khiển thiết bị kèm theo. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt. - Dây cable nguồn và các phụ kiện khác..
5	<p>Switch 24 port</p> <p>Topology Ethernet (10/100BaseTX)</p> <p>Ethernet (10/100/1000BaseT), Gigabit Ethernet (SFP), Maximum Port density 24 10/100 ports, Uplinks 2 dual-purpose (10/100/1000 or SFP) ports, Modular/Expansion Slots n/a, Architecture Layer 2 Switching (basic connectivity), Layer 2 Switching (intelligent services), Voice Enabled, Form Factor Fixed, Rack Mountable, Standalone/Clustering</p> <p>Dimensions 1.73 x 17.5 x 9.3 in.</p> <p>DRAM 64 MB, Hardware Redundancy External Redundant Power Supply</p> <p>High Availability/Resilliency PVST, Broadcast Suppression, Unicast Suppression, Multicast Suppression, Spanning Tree, Portfast, Uplink Fast, Backbone Fast, 802.1s, 802.1w</p> <p>Management, Management features SPAN, RSPAN, View, Discover Protocol (CDP), Virtual Trunking Protocol (VTP), Telnet Client, BOOTP, TFTP, Works, CWSI, RMON, SNMP, Clustering, Web-Based Management</p> <p>Scalability Throughput 6.5 Mpps</p> <p>Backplane Capacity 16 Gbps</p> <p>Number of VLANs 255</p>
6	<p>Máy Scan</p> <p>Up to 600 dpi ; Up to 1.000 pages; 48 bit; Auto document feeder capacity: Standard: 50 sheets;</p> <p>Scan speed ADF (A4): Up to 20 ppm/ 40 ipm (b&w, color, 200 dpi);</p> <p>Hỗ trợ hệ điều hành: Microsoft® Windows® 7, Windows Vista®: 1.3 GHz processor, 1 GB RAM (2 GB for 64 bit); Windows® XP Home, Windows® XP Professional: 1.3 GHz processor, 512 MB RAM; For all systems: 450 MB available hard disk space, USB 1.1 port or higher, CD-ROM drive, (1.024 x 768) SVGA monitor, 16-bit color.</p>
II	HỆ THỐNG SẮP HÀNG TỰ ĐỘNG
1	<p>Bàn điều khiển quầy</p> <p>Hiển thị bằng LCD.</p> <p>16 phím chức năng.</p> <p>Vỏ hộp nhựa kỹ thuật.</p> <p>Kích thước : 150 x 105 x 30mm.</p> <p>Chuẩn giao tiếp : RS485</p> <p>Nguồn điện : 12VDC</p>
2	<p>Bảng hiển thị quầy</p> <p>Hiển thị bằng LED 7 đoạn</p>

	<p>Màu sắc chữ : đỏ.</p> <p>Hiển thị : số.</p> <p>Kích thước : 230 x 100 x 28mm.</p> <p>Chuẩn giao tiếp : RS485</p> <p>Nguồn điện : 12VDC</p>
3	<p>Bảng hiển thị chính</p> <p>Hiển thị bằng LED điểm</p> <p>Số lượng LED sử dụng : 21</p> <p>Hiển thị 3 dòng thông tin</p> <p>Có khả năng hiển thị 1 dòng chữ.</p> <p>Khung hộp: kim loại sơn tĩnh điện.</p> <p>Kích thước : 500 x 400 x 40mm.</p> <p>Chuẩn giao tiếp: RS485</p> <p>Nguồn sử dụng : 12VDC</p>
4	<p>Tủ điều khiển trung tâm và nguồn ổn áp</p> <p>Kích thước (cao x rộng x dài): (100 x 280 x 200)mm.</p> <p>Giao tiếp: RS-485.</p> <p>Nguồn điện yêu cầu: 13,8 – 30 VDC/6W.</p> <p>Vỏ hộp: Sắt sơn tĩnh điện.</p> <p>Tủ có 24 cổng kết nối thiết bị.</p> <p>Có thể mở rộng thêm khi có nhu cầu.</p>
5	<p>Bàn điều khiển cấp phiếu</p> <p>In logo trên phiếu in</p> <p>Mặc định 8 loại dịch vụ khách hàng (tối đa 16 dịch vụ)</p> <p>Khung hộp: kim loại sơn tĩnh điện.</p> <p>Chuẩn giao tiếp: RS485</p>
6	<p>Màn hình cảm ứng 17 inch</p> <p>Công nghệ cảm ứng Surface Acoustic Wave</p> <ul style="list-style-type: none"> - SAW (cảm ứng sóng âm bề mặt) - Chuẩn công nghiệp • Kích thước 17 inch <p>Độ phân giải : 1280 x 1024</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ tương phản : 800:1 • Độ sáng : 270 cd/m² <p>+ Độ bền 50 triệu lần nhấn</p> <p>- Màn hình gương hóa học 2 lớp có khả năng chống lại hầu hết các tác nhân gây hại lên bề mặt, có thể lau chùi vệ sinh dễ dàng bằng nước rửa kính (chất tẩy nhẹ)</p>
7	<p>Smart Tivi LCD Led full HD</p> <p><i>(Smart TV chạy hệ điều hành Web OS 2.0 bộ nhớ trong 8 Gb. Sử dụng tấm nền màn hình IPS với thiết kế kim loại sang trọng, tích hợp đầu kỹ thuật số DVB-T2)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • LCD panel specification: • Kích thước: 55 inches. • Backlight type: Led (Edge).

- Resolution: 1.920 x 1.080 (full HD).
- Dynamic contrast ratio (Dynamic MCI (Hz)): 2.000.000.
- Viewing angle degree: 178⁰ x 178⁰.
- Frame rate: T100Hz.
- Life span: 30.000 giờ.
- **Broadcasting system:**
 - Analog: PAL/ NTSC-M.
 - Digital.
- + Terrestrial Ref: Matrix sheet (Next folder).
- + Cable: DVB-C.
 - **Video:**
 - XD engine: Có.
 - Real cinema 24p (3:3 pull down): Có.
 - Aspect ratio: 8 modes (16:9, just scan, original, full wide, 4:3, 14:9, zoom, cinema zoon 1).
 - **Audio:**
 - Audio output: 10W + 10W.
 - Speaker system: 2.0 ch.
 - Sound mode: 6 modes (standard, news, music, cinema, sport, game) 6 modes (India only) (standard, news, bollywood, cinema, cricket, game).
 - Clear voice II: Có.
 - **Feature:**
 - Remote diagnosis: USB.
 - MHL: Có.
 - HDMI-CEC: Có.
 - HTNG-CEC: Có.
 - Hotel mode/ PDM/ installer menu: Có.
 - Lock mode: Có.
 - IR out: RS-232C.
 - External speaker out: (int/ fixed, 3,5mm, stereo, single ended type (GND, L/ R), 1W with 8Ω).
 - RJP interface: (RS232C, HDMI CEC).
 - RJP compatibility: LG/ teleadapt (RS232C), teleadapt/ guestlink (HDMI CEC).
 - USB: USB 2.0.
 - USB auto play back: Có.
 - Moving picture playback (SD/ HD/ Plus HD): Divx HD.
 - Picture: JPEG.
 - Audio codec: MP3, AC3, MPEG, AAC, HEAAC, CDDA, LPCM.
 - USB cloning: Có.
 - One channel map/ Logical channel map: Có.
 - Multi IR code: Có.
 - Welcome screen (splash image)/ welcome video: Có.
 - Auto off/ auto sleep: Có.

	<ul style="list-style-type: none"> • Smart energy saving: Có. • Teletext: (Australia: 16:9). • Kensington lock: Có. • Interface: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Set side:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Headphone out : 1. + HDMI In: 3; USB 2.0: 3. + Cổng internet (LAN): Có + Tích hợp Wifi: Có + Hỗ trợ kết nối với Chuột và bàn phím. • <i>Set rear:</i> <ul style="list-style-type: none"> + RF in: 1. + AV in: 1. + Component in (Y, Pb, Pr) + audio: 1 (commonly used w/ AV). + Digital audio out (coaxial/ optical): 1 (optical). + HDMI/ HDCP input: 1. + RGB in (D-sub 15 pin) – PC: 1. + PC audio input: 1 (Commonly used w/ AV). + RS-232C (D-Sub 9 pin): 1. + External speaker out (3,5mm phone jack): 1 (Spk-out 1). • Accessory: <ul style="list-style-type: none"> • Remote type: L-CON. • Cable: Power cord. • Manual/ ESG: CD title (simple manual). • Power: <ul style="list-style-type: none"> • Voltage, Hz: 100 ~ 240V, 50/ 60Hz. • Max (Watts): Có. • Typical (Watts): Có. - Energy saving (Min): Có. <ul style="list-style-type: none"> • Energy saving (Med): Có. • Energy saving (Max): Có. • Stand-by : Có. • Dimension: <ul style="list-style-type: none"> • Weight (with stand): 20,9 kg. • Weight (packing): 24,9 kg. • Dimension (w/o stand): (1.242 x 724 x 37)mm. • Dimension (with stand): (1.242 x 774 x 220)mm. <p>Dimension (packing): (1.330 x 810 x 152)mm.</p>
8	Giá treo TV
9	Máy in nhiệt In nhiệt Dao cắt tự động

H L L M 02

	Tốc độ in 200mm/s Không bị kẹt giấy và có báo hiệu hết giấy in khi sắp hết giấy in
10	Bộ tăng âm (Amplify) Công suất: 150W - Có 2 ngõ vào Micro cho phép phát âm thanh bằng Micro.
11	Loa chuyên dụng Công suất 100W (2 loa x 50W), mặt lưới. Kích thước: 25 cm
12	Hộp kết nối quây
13	Speacker Cable
14	Cáp Netconnect Cat.5 Cable
15	Kios tra cứu thông tin
16	Phần mềm Hệ thống sắp hàng tự động Sử dụng database Access hoặc SQL. Giao tiếp thông qua cổng COM máy tính. Phát thanh tiếng Việt với 3 giọng đọc, tiếng Anh 2 giọng đọc. In báo cáo, biểu đồ giao dịch.